

Số: 33/QĐ-BCĐPKND

Đồng Nai, ngày 13 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
công tác phòng không nhân dân tỉnh Đồng Nai**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
CÔNG TÁC PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Nghị định số 74/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về công tác phòng không nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo công tác phòng không nhân dân tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo công tác phòng không nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chi huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo công tác phòng không nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 8884/2006/QĐ-BCĐPKND ngày 29/9/2006 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng ban Ban Chỉ đạo công tác phòng không nhân dân tỉnh.

Điều 3. Các Thành viên Ban Chỉ đạo công tác phòng không nhân dân tỉnh Đồng Nai và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên Điều 3;
- Bộ Tư Lệnh QK7;
- Ban Chỉ đạo PKND QK7;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT. Trần Văn Vĩnh;
- Thành viên BCĐ-PKND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Chánh - PCVP. Nguyễn Minh Đức;
- Lưu: VT, NC.

Số 17 - Công tác Núi chính Quân sự 2016 tháng 4/2016

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Văn Vĩnh

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác phòng không nhân dân tỉnh Đồng Nai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-BCĐPKND ngày 13/4/2016
của Trưởng ban Ban Chỉ đạo công tác phòng không nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng của Ban Chỉ đạo công tác phòng không nhân dân tỉnh.

Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân (PKND) tỉnh là một tổ chức phối hợp liên ngành được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập với chức năng tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thực hiện công tác phòng không nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Các thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng ban Ban chỉ đạo phân công.

Điều 3. Trưởng ban Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của UBND tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PKND.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO VÀ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC PKND TỈNH

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo công tác PKND tỉnh.

1. Tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo và xem xét, quyết định về phương hướng, nhiệm vụ công tác PKND của địa phương.

2. Xây dựng, triển khai thực hiện nhiệm vụ PKND cấp mình trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Trực tiếp tổ chức chỉ đạo lực lượng PKND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Tổ chức quan sát, thông báo, báo động phòng không.
- b) Tổ chức phòng tránh, đánh địch tiến công hòa lực đường không.
- c) Tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện và diễn tập về PKND.
- d) Tổ chức lực lượng phục vụ chiến đấu, sơ tán, phòng tránh, cứu thương, cứu sập, tiêu hủy vệ sinh môi trường, cứu hộ, cứu nạn... khắc phục hậu quả địch tiến công hòa lực đường không.

3. Chỉ đạo cơ quan Thường trực (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) và Thành viên Ban Chỉ đạo công tác PKND tỉnh, Ban Chỉ đạo công tác PKND cấp huyện giải quyết những vấn đề có liên quan đến tổ chức, hoạt động công tác PKND.

4. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ về chuyên môn phòng không nhân dân cho các đối tượng và phối hợp với các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội của tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia thực hiện các hoạt động công tác PKND.

5. Ban Chỉ đạo công tác PKND tỉnh có quyền yêu cầu các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các tổ chức, đơn vị, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố cung cấp thông tin về các vấn đề có liên quan, tổ chức hoạt động công tác PKND của cơ quan, đơn vị mình.

6. Hướng dẫn Ban Chỉ đạo công tác PKND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch PKND theo hướng dẫn thống nhất của Ban Chỉ đạo PKND Trung ương và Ban Chỉ đạo PKND Quân khu.

7. Tổ chức luyện tập, diễn tập, kiểm tra, tổng kết, khen thưởng, kiến nghị giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về PKND và tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động PKND lên Ban Chỉ đạo PKND cấp trên theo quy định.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến công tác PKND được Chủ tịch UBND tỉnh giao.

9. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nội dung về công tác PKND ở các sở, ban, ngành và địa phương.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Ban Chỉ đạo công tác PKND tỉnh.

1. Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban Chỉ đạo công tác PKND tỉnh và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

3. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch và những công tác quan trọng về PKND sau khi Ban Chỉ đạo đã thảo luận, thống nhất; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo.

5. Tổ chức kiểm tra công tác PKND tại các sở, ban, ngành, địa phương.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo công tác PKND tỉnh.

1. Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo điều hành và giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo.

2. Chuẩn bị và đề xuất với Trưởng ban về nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Phối hợp với các Thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch công tác đã được phân công; chỉ đạo mọi mặt đối với cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

4. Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác PKND ở các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND cấp huyện và xã, các đơn vị và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi và trách nhiệm được Trưởng ban Ban Chỉ đạo phân công.

5. Chuẩn bị nội dung, chương trình họp Ban Chỉ đạo và các báo cáo, đề án, kế hoạch trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và ký các văn bản báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo công tác PKND cấp trên khi được Trưởng ban Ban Chỉ đạo ủy quyền.

6. Thành lập lập Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo công tác PKND tỉnh.

1. Đề xuất các giải pháp, biện pháp về công tác PKND, nhất là công tác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình và nhiệm vụ của các cơ quan, địa phương có liên quan.

2. Chuẩn bị ý kiến về những vấn đề đưa ra thảo luận trong các phiên họp của Ban Chỉ đạo hoặc có ý kiến góp ý vào các văn bản do cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo dự thảo.

3. Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch về PKND của cơ quan do mình đảm nhiệm cho phù hợp với chương trình, kế hoạch PKND đã được Ban Chỉ đạo thông qua. Chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác PKND cho các đối tượng thuộc quyền quản lý theo Chỉ thị số 22/2005/CT-UBND ngày 16/09/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác PKND.

4. Hàng năm, báo cáo kết quả chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PKND của ngành mình phụ trách cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

5. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Trưởng ban Ban chỉ đạo phân công.

Chương III

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể và thực hiện theo kết luận của Trưởng ban Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo (khi được Trưởng ban Ban Chỉ đạo ủy quyền). Các Thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trực tiếp về việc thực hiện công tác PKND theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Điều 9. Khi cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo gửi kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tài liệu về công tác PKND và yêu cầu tham gia ý kiến bằng văn bản thì các Ủy viên Ban Chỉ đạo phải có ý kiến bằng văn bản gửi về cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đúng thời gian quy định.

Điều 10. Ban Chỉ đạo họp thường kì một lần trong năm để đánh giá kết quả thực hiện và triển khai công tác PKND. Trong trường hợp cần thiết, theo

yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Ban Chỉ đạo công tác PKND cấp trên thì Trưởng ban Ban Chỉ đạo triệu tập các phiên họp bất thường.

Trong quá trình hoạt động, Ban Chỉ đạo thông báo kế hoạch công tác và chương trình phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh và các cơ quan, đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện.

Điều 11. Sau mỗi phiên họp, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phải ghi biên bản tổng hợp tình hình, thông báo kết luận của Trưởng ban Ban Chỉ đạo để cơ quan liên quan biết, thực hiện. Dự thảo và trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo các văn bản đề báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo công tác PKND cấp trên.

Điều 12. Quan hệ công tác.

1. Quan hệ giữa Ban Chỉ đạo công tác PKND tỉnh với các sở, ban, ngành, địa phương là quan hệ chỉ đạo và chịu sự chỉ đạo về công tác chuyên ngành PKND.

2. Quan hệ giữa Ban Chỉ đạo công tác PKND tỉnh với Ban Chỉ đạo công tác PKND các sở, ban, ngành, địa phương là mối quan hệ chỉ đạo và chịu sự chỉ đạo của cơ quan PKND cấp trên với cơ quan PKND cấp dưới.

Điều 13. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác PKND tỉnh do ngân sách tỉnh bảo đảm. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Quy chế này áp dụng cho tất cả các thành viên Ban Chỉ đạo, các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, địa phương được quy định tại Chỉ thị số 22/2005/CT-UBND ngày 16/9/2005 của UBND tỉnh.

Điều 15. Căn cứ Quy chế này, Trưởng ban Ban Chỉ đạo công tác PKND các cấp, Thành viên Ban Chỉ đạo công tác PKND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện theo chức năng nhiệm vụ quyền hạn được giao phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ công tác PKND.

Điều 16. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo công tác PKND tỉnh kiến nghị Trưởng ban Ban Chỉ đạo công tác PKND tỉnh xem xét, quyết định./.

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Văn Vĩnh